

Bản án số: 1109/2024/HS-PT
Ngày: 28 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt

Các Thẩm phán:

Ông Dương Tuấn Vinh

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 873/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo Nguyễn Thành T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Thành T, sinh ngày 07/01/1997, tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký HKTT: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Văn S; Mẹ: Trần Thị T1; Vợ: Cù Thị Kim A, sinh năm 1999 và có 01 con. Tiền sự: Không.

- Tiền án: 01 lần

+ Ngày 28/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 21/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2018.

- Bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2024; tạm giam ngày 18/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo T: Luật sư Võ Tuấn A1 - Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Trần Khánh V nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến việc kháng cáo, nên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 0 giờ 15 phút ngày 10 tháng 01 năm 2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã B và Cơ quan Quân sự xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thành T và Trần Khánh V1 đang tàng trữ trái phép chất ma túy và nhiều dụng cụ dùng vào việc sản xuất, sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ông Trần Kim P, sinh năm 1964 thuộc ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, nhằm mục đích mua bán.

Tang vật, đồ vật được thu giữ gồm: 65,5722 gam ma túy loại Methamphetamine; 156 ống thủy tinh hình trụ tròn và 28 nỏ thủy tinh là dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy để nhằm mục đích bán cho người khác

Căn cứ kết luận giám định số 05 ngày 12/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tổng cộng trong 04 gói niêm phong có khối lượng 65,5722 gam ma túy loại Methamphetamine.

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thành T: Năm 2023, T bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, nguồn ma túy mua của những người (không biết tên họ, địa chỉ ở thị xã G nay là thành phố G, tỉnh Tiền Giang). Khoảng tháng 11/2023, để có tiền sử dụng ma túy, T sử dụng số điện thoại 0704963242 trực tiếp hỏi mua ma túy của người nam tên Đ ở tỉnh Long An (không biết địa chỉ cụ thể) với mục đích về bán lại cho người khác. Tính đến ngày bị bắt quả tang, T mua của Đ tổng cộng được 04 lần, trong đó có 03 lần T đến khu vực gần bệnh viện L thuộc tỉnh Long An để nhận 01 gói ma túy khoảng 05 gam với giá 3.000.000 đồng, sau đó đem về nhà của Trần Khánh V1 thuộc ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, trực tiếp phân chia ra mỗi lần được 30 gói ma túy và giao cho Trần Khánh V1 cất giữ nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện với giá bán mỗi gói là 200.000 đồng, 300.000 đồng và 500.000 đồng. Bản thân Nguyễn Thành T đã trực tiếp bán tại trước cửa nhà của Trần Khánh V1 cho:

- Phạm Văn B, 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 200.000 đồng.
- Trần Quốc H 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 200.000 đồng.

Ngoài ra Nguyễn Thành T còn bán ma túy cho một số người ở khu vực huyện C, tỉnh Tiền Giang nhưng T không nhớ tên họ và địa chỉ cụ thể, chỉ nhớ bán mỗi lần 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 200.000 đồng đến 300.000 đồng và tính đến ngày bị bắt quả tang Nguyễn Thành T và Trần Khánh V1 đã mua bán ma túy 03 lần, mỗi lần trừ các chi phí, trả công cho V1 phụ giúp mua bán ma túy mỗi lần với số tiền 1.500.000 đồng, Nguyễn Thành T còn thu được số tiền 24.000.000 đồng.

Đến lần thứ 4, T mua của Đ 06 bịch ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng hơn nửa lạng (50 gam) với giá 21 triệu đồng, T nhận ma túy và trả cho Đ số tiền 10.500.000 đồng, số còn lại T thiếu Đ và hẹn khi bán ma túy xong

rồi mới trả. Sau khi nhận ma túy, T đem về nhà của V1 lấy 01 bịch phân chia ra được 36 gói ma túy nhỏ và giao cho V1 cất giữ cho đến 0 giờ 15 phút ngày 10/01/2024 thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan.

2. Hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy: Trong khoảng thời gian mua bán ma túy, Nguyễn Thành T còn sử dụng điện thoại lên mạng xã hội đặt mua ống thủy tinh dạng đầu thẳng, sau đó đem về giao cho Trần Khánh V1. Trong thời gian trên, Nguyễn Thành T giao cho V1 được 03 lần, 02 lần đầu T giao cho Trần Khánh V1 mỗi lần 100 ống và lần thứ 3 cách ngày bị bắt quả tang khoảng 10 ngày T giao cho V1 200 ống thủy tinh dạng hai đầu thẳng. Mục đích T giao cho V1 cất giữ để V1 sử dụng đầu khò có gắn bình gas mini sản xuất thành 28 nỏ thủy tinh là dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy bán cho người nghiện với giá 50.000 đồng/cái. Trần Khánh V1 bán dụng cụ nỏ chủ yếu bán cho những người (không biết tên và địa chỉ cụ thể) ở huyện T, tỉnh Tiền Giang, khi đến mua ma túy loại Methamphetamine và mua dụng cụ nỏ trong ngày, V1 đều gom tiền lại giao cho Nguyễn Thành T và mỗi tuần T trả công cho V1 số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm b, đ khoản 2 Điều 254; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thành T 18 (Mười tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 06 (S1) năm tù về tội “*Sản xuất, tàng trữ, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 (Hai mươi bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trần Khánh V1, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp, án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/8/2024 bị cáo T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là quá nặng so với hành vi của bị cáo. Bị cáo trình bày có tác động gia đình bị cáo nộp số tiền khắc phục hậu quả 24.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ nên cần được xem xét. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 24 năm tù là tương xứng với hành vi, có căn cứ, đúng pháp

luật. Bị cáo thể hiện sự thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo có tác động gia đình bị cáo nộp số tiền khắc phục hậu quả 24.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên nên đề nghị cấp phúc thẩm xem xét theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Võ Tuấn A1 bào chữa cho bị cáo đồng ý với các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ theo quan điểm của Viện kiểm sát đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có tác động gia đình bị cáo nộp số tiền khắc phục hậu quả 24.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không bào chữa bổ sung, chỉ xin giảm hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để sớm trở về tiếp tục lao động, làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: bị cáo Nguyễn Thành T có kháng cáo là hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ xác định bị cáo T đã nhiều lần mua ma túy, ổng thủy tinh của các đối tượng không rõ họ tên và địa chỉ rồi chia thành nhiều tép nhỏ và giao cho bị cáo V1 chế tạo ổng thủy tinh thành nỏ sử dụng ma túy rồi cùng nhau bán cho các đối tượng tại địa phương.

Bị cáo T và V1 bị bắt quả tang tàng trữ 65,5722 gam ma túy loại Methamphetamine; 156 ổng thủy tinh hình trụ tròn và 28 nỏ thủy tinh là dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy để nhằm mục đích bán cho người khác. Vì thế, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Khánh V1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Sản xuất, tàng trữ, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm b, đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan, sai.

Về ý thức chủ quan, bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, gây tổn hại về sức khỏe, ảnh hưởng xấu về nhân cách của người sử dụng; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng vì tư lợi và đáp ứng nhu cầu sử dụng mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức tôn trọng pháp luật và rắn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo T là người trực tiếp mua ma túy, ông thủy tinh để chế tạo dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy; trực tiếp chia ma túy và cùng với bị cáo V1 bán cho các đối tượng nghiện; giao ông thủy tinh cho V1 chế tạo thành nỏ bán cho những người sử dụng ma túy, nên bị cáo là người phải chịu trách nhiệm chính.

[2.2]. Về hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo có chứng cứ chứng minh đã tác động gia đình bị cáo nộp số tiền khắc phục hậu quả 24.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng có căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không được chấp nhận.

[2.4]. Quan điểm của Luật sư bào chữa xin giảm hình phạt cho bị cáo, được chấp nhận một phần.

[2.5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2.6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 355; Điều 357 và Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm b, đ khoản 2 Điều 254; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thành T 17 (Mười bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 06 (S1) năm tù về tội “*Sản xuất, tàng trữ, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 23 (Hai mươi ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Công an tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Bị cáo (Trại TG tổng đạt);
- Lưu: HS, VT, (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt